TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày: 06/5/2024
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Bà Lê Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **bà Huỳnh Thụy Mỹ H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà H: **ông Nguyễn Quyết Q**, sinh năm 1990; địa chỉ: số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 31/8/2023 – có mặt).

- *Bị đơn:* **ông Hồ Nhựt T**, sinh năm 1980; địa chỉ: số A, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 cùng quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thụy Mỹ H do ông Nguyễn Quyết Q là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà H và ông T có mối quan hệ làm ăn. Vào ngày 01/01/2021, bà H cho ông Hồ Nhựt T vay số tiền 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng). Ông T là người viết "Giấy mượn tiền" chỉ có một bản chính bà H giữ và đã giao nộp cho Tòa án. Giấy biên nhận thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 01/01/2021 đến 04/4/2021 sẽ trả, không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Từ ngày vay đến nay ông T không trả gốc và lãi cho bà H theo thỏa thuận, bà H nhiều lần yêu cầu nhưng ông T chỉ hứa hẹn chứ không trả. Nay bà H khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giải quyết:

- Buộc ông Hồ Nhựt T trả bà H vốn gốc 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng)

- Buộc ông Hồ Nhựt T trả lãi trên nợ gốc quá hạn (theo quy định tại điểm b Khoản 5, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015) với mức lãi suất 2,5%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, bà H tạm tính đến ngày 05/8/2023 là 28 tháng, tương đương với số tiền: 8.000.000.000 đồng x 2,5% x 28 = 5.600.000.000 (năm tỷ sáu trăm triệu đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính: 8.000.000.000 đồng + 5.600.000.000 đồng = 13.600.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Hồ Nhựt T: Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do, không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về nợ gốc yêu cầu bị đơn trả 8.000.000.000đ; thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, yêu cầu ông Hồ Nhựt T trả lãi trên nợ gốc quá hạn là 0,83%/tháng (10%/năm), không yêu cầu 2,5%/tháng như đơn khởi kiện. Cụ thể số tiền lãi yêu cầu từ ngày 05/4/2021 đến 05/5/2024 là 37 tháng = 2.456.800.000đ. Tổng cộng vốn lãi là: 10.456.800.000đ và tiếp tục yêu cầu tính lãi từ ngày 07/5/2024 đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên sẽ chịu hậu quả pháp lý theo quy định. Bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bận công việc nhà. Lý do này không thuộc trường hợp được hoãn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên xem như bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Hồ Nhựt T trả nguyên đơn tổng cộng 10.456.800.000đ (gốc 8.000.000.000đ, lãi 2.456.800.000đ); Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả bà tiền vay vì cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện. Bị đơn cư trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 29/02/2024 của Công an P1, thành phố V (BL 39) xác định: Hồ Nhựt T, sinh năm 1980 có hộ khẩu thường trú tại số A, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay không sinh sống tại địa phương đi đâu không rõ.

Do đó, đủ cơ sở xác định địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của Hồ Nhựt T vẫn còn tại số nhà A, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, không còn địa chỉ nào khác. Hiện nay, Hồ Nhựt T không còn sinh sống tại số nhà A, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhưng không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện và Tòa án biết. Như vậy thuộc trường hợp người bị kiện thay đổi

nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cứ trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục xét xử và giấy triệu tập tham dự phiên tòa lần 01 vào ngày 11/4/2024 nhưng ông T vắng mặt không lý do nên hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa lần 02 vào ngày 06/5/2024. Giấy triệu tập và Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa được ông Hồ Phúc V là cha ruột của Hồ Nhựt T cư trú cùng địa chỉ với Hồ Nhựt T nhận thay và cam kết giao lại tận tay cho Hồ Nhựt T. Vào ngày 06/5/2024, ông T có đơn xin hoãn phiên tòa xét xử lần 02 với lý do bận việc nhà, ngoài ra không còn lý do nào khác. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự lý do xin hoãn phiên tòa của ông T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, nên HĐXX không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của ông T, vẫn xác định ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và quyết định xử vắng mặt ông T là đúng pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp với bản chính "Giấy mượn tiền" có nội dung "Hồ Nhựt T, sinh năm 1980… có mượn số tiền 8.000.000.000đ (tám tỷ đồng) của bà Huỳnh Thụy M Hiền từ ngày 01/01/2021 hẹn đến 04/04/2021 trả, cuối "Giấy mượn tiền" có chữ ký và viết họ tên của ông Hồ Nhựt T (BL 15).

Nguyên đơn trình bày đến nay bị đơn chưa thanh toán nợ gốc, lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối các tình tiết, sự kiện nguyên đơn yêu cầu nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về lãi suất của khoản vay:

Nguyên đơn trình bày: khi cho bị đơn vay tiền thì "Giấy mượn tiền" không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng, bị đơn vắng mặt không có ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ "Giấy mượn tiền" không ghi ngày tháng do nguyên đơn giao nộp, chỉ xác định thời hạn vay từ ngày 01/01/2021 đến 04/04/2021, không ghi lãi suất nên đủ cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

"Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ gốc hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".

Ông T vay 8.000.000.000đ của bà Hiền từ ngày 01/01/2021 đến 04/04/2021 là đến thời hạn thanh toán nhưng ông T không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, nên ông T phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả với mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm).

Tại phiên tòa ông Q đại diện nguyên đơn thay đổi mức lãi suất chỉ yêu cầu ông T trả lãi 0,833%/tháng (10%/năm) từ ngày 05/4/2021 đến 05/5/2024 là 37 tháng = 2.456.800.000đ. Tổng cộng vốn lãi là: 10.456.800.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc ông T trả bà H tổng cộng 10.456.800.000đ (gốc 8.000.000.000đ, lãi 2.456.800.000đ) và tiếp tục trả lãi đến khi nào trả xong nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 118.456.800đ (tính tròn 118.457.000đ).

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Như phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thụy Mỹ H.

Buộc ông Hồ Nhựt T phải trả bà Huỳnh Thụy Mỹ H tổng cộng 10.456.800.000đ (mười tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng). Bao gồm: nợ gốc 8.000.000.000đ, lãi trên nợ gốc quá hạn 2.456.800.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Hồ Nhựt T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 118.457.000đ (một trăm mười tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả bà Huỳnh Thụy Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.800.000đ (sáu mươi triệu tám trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án No 0002397 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo tronpg thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, TA.

Đặng Thị Mỹ Thuận